

CHUỖNGHÓA MẠIC - LENIN VÀ TỐ TỒNG HOÀ CHÍ MINH

TỐ TỒNG HOÀ CHÍ MINH
VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

HÀ THIỆN SƠN (*) - NÀM TẤN THANH (**)

Khi nghiên cứu về tố tồong Hoà Chí Minh, học tập và vận dụng tố tồong của Người vào cuộc sống, chúng ta nào lnh hoả ãooc nhiều bài học quý giá. Một trong những bài học quan trọng của Người là tố tồong về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn nhờ một biện pháp cơ bản nhằm ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều.

Với Hoà Chí Minh, thống nhất giữa lý luận với thực tiễn là nguyên tắc cơ bản của nhận thức và hành động. Nội dung thống nhất giữa nhận thức thế giới và cải tạo thế giới, nắm vững quy luật và xu thế vận động khách quan của lịch sử để hành động tối giác, coi cô sô khoa học ãa toàn trọng quy luật và hành động phũ hợp với quy luật khách quan. Hoà Chí Minh ãa dung nhiều cách diễn ãa khác nhau: “Lý luận ãi ãoả với thực tiễn”, “Lý luận kết hợp với thực hành”, “Lý luận và thực hành phải luôn luôn ãi ãoả với nhau”, “Lý luận phải liên hệ với thực tế”⁽¹⁾. Dưới



Chủ tịch Hoà Chí Minh (1890 – 1969)

noi “ãi ãoả”, “gãn liên”, “kết hợp” ãhông ãieu có lẽ nhất mà Người muốn nhấn mạnh là “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với

(*) TS., Giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.

(**) CN.

(1) Hoà Chí Minh. *Toán tập*. t.5. Nxb Chính trị quốc gia, 1995, tr.292.

thức tiến là ly luận suông”⁽²⁾. Nhờ vậy, thống nhất giữa ly luận và thức tiến của Hồ Chí Minh hiện trên tinh thần biện chứng: thức tiến cần tới ly luận soi rọi, dẫn dắt, chèo lái, hướng dẫn, nhìn hướng nên không phải bệnh kinh nghiệm, con ly luận phải dựa trên cơ sở thức tiến, phản ánh thức tiến và phải luôn liên hệ với thức tiến, nếu không sẽ mắc phải bệnh giáo điều. Nghĩa là thức tiến, ly luận cần nên nhau, đồng tồn tại và bổ sung cho nhau.

Mối quan hệ giữa ly luận và thức tiến là một trong những vấn đề cơ bản của nhận thức luận Marxist. Ở Hồ Chí Minh giữa ly luận và thức tiến có mối liên hệ khăng khít với nhau, không thể tách rời, trong mối liên hệ này, thức tiến có tác động quyết định và ly luận, nên luôn luôn phản ánh và thức tiến. Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, ly luận chính là những kinh nghiệm rút ra từ thức tiến (thức tiến) trong mỗi hoạt động của con người và xã hội. Con thức tiến lại cũng là toàn bộ những hoạt động của con người nên tạo ra những kiến thức cần thiết cho đời sống xã hội. Quan niệm này của Hồ Chí Minh được phát triển trên cơ sở quan niệm ly luận của C.Mác cho rằng, thức tiến, trước hết, là hoạt động vật chất, sản xuất, vì đời sống của xã hội, đời sống của con người do sản xuất quyết định. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đều coi chung một nhận thức là một trong những nhận thức quan trọng nhất hợp thành thức tiến là hoạt động cách mạng của những giai cấp, những tập đoàn xã hội nhằm xóa bỏ chế độ xã hội giai cấp, bóc lột, thay thế bằng chế độ xã hội mới, tiến bộ hơn, phát triển hơn. Hồ Chí Minh nói: “Ly luận là đem thức tiến trong lịch sử trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nội dung mình với thức tiến của ly luận chân chính. Ly luận nhờ cái kim chèo lái, nội chèo phèo hướng cho chúng ta trong công việc thức tiến”⁽³⁾. Người con nói: “Ly luận có nên áp dụng vào công việc thức tiến của ly luận mà

không áp dụng vào thức tiến là ly luận suông. Dù xem thức tiến, hàng văn quyển ly luận, nếu không biết đem ra thức hành, thì khác nào một cái hòm rỗng sạch”⁽⁴⁾. Người kết luận: “Ly luận phải đem ra thức hành. Thức hành phải nhằm theo ly luận”⁽⁵⁾. Ph.Ăngghen còn lại nói rằng, mỗi cái, xét cho cùng, đều quy công cho sản xuất. Nhờ vậy, rõ ràng, ly luận được sinh ra trên nền tảng của thức tiến, là kết quả khoa học của sự khai quật kinh nghiệm thức tiến của hoạt động đời sống xã hội. Không có thức tiến, không có ly luận khoa học. Thức tiến phong phú sẽ làm cho ly luận phong phú. Cho nên không có thời ly luận khoa học nào mà “tôi nảy ra”. Chế độ ly luận nào gắn chặt với thức tiến, phục vụ thức tiến và thức tiến kiểm nghiệm, kiểm tra, thì ly luận đời đời rích thức là ly luận, mỗi bước tiến trong đời sống. Quan niệm của Hồ Chí Minh là mỗi ly luận, xét cho cùng, đều quy về thức tiến. Một nhà khoa học viết một công trình có “nội nhuyển” giữa ly luận và thức tiến, có tính khả thi, cũng là biết kết hợp giữa ly luận và thức tiến. Trái lại, một công trình nghiên cứu toàn ly luận, không liên hệ gì đến thức tiến, không đem ra gì đến thức tiến, công trình ấy cũng chẳng cần yêu cầu một nữa.

Hồ Chí Minh cho rằng, nếu quan trọng tới nguyên tắc thống nhất giữa ly luận và thức tiến nhằm khắc phục bệnh kinh nghiệm thì trước hết cần khắc phục bệnh kinh nghiệm ly luận, bệnh kinh nghiệm ly luận. Bởi lẽ kinh nghiệm, kinh nghiệm nhất định sẽ dẫn tới bệnh kinh nghiệm. Hơn nữa, không có ly luận thì trong hoạt động thức tiến người ta dễ chèo lái vào kinh nghiệm, dễ dẫn tới tuyệt đối hóa kinh nghiệm, cho kinh nghiệm là yêu cầu quyết định thành công trong hoạt động thức tiến. Nếu không có ly luận hay trình độ ly luận thấp, sẽ làm cho bệnh kinh nghiệm thêm trầm trọng, thêm kéo dài. Thức tiến cho thấy, ở nước ta có không ít cái bộ phận viên “chèo bo bo giới lái

⁽²⁾ Hồ Chí Minh. *Sđd*. t.8, tr.496.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh. *Toán tập*. t.17. Nxb Sỏi Thạt, Hà Nội, 1987, tr.789.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh. *Toán tập*. t.5. Nxb Chính trị quốc gia, 1995, tr.233.

⁽⁵⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toán tập*. t.25. Nxb Sỏi thạt, Hà Nội, 1981, ph.1, tr.343.

kinh nghiệmleiter Hoi không hiểu rằng lyuluan rất quan trọng cho soid thoch hanh cach mang. Vi vay, hoi cou cam nau nam mat ma lam, không hiểu roitoan cuoc cua cach mang"⁽⁶⁾. Những can bo aay quein rang, "kinh nghiệm của hoi tuy tot, không cũng chẳng qua la tòng boi phan ma thoai, chæ thien ve mot mat ma thoai. Cou kinh nghiệm ma không cou lyuluan cũng nhö mot mat sang mot mat mô"⁽⁷⁾. Thoch chat la hoi không hiểu vai tro cua lyuluan noi voi thoch tien. Theo Hoà Chí Minh, lyuluan cou vai tro het soic to lon noi voi thoch tien, lyuluan "nhö cai kim chæ nam, noi chæ phông hoiing cho chung ta trong công viec thoch tei. Không cou lyuluan thì lung tung nhö nam mat ma ni"⁽⁸⁾. "Lam ma không cou lyuluan thì không khai gi ni mo trong nem toi vö chäm chap vö hay vap vap"⁽⁹⁾. Lam mo maim chính la bieuhien cua beinh kinh nghiệm. Keim lyuluan, kinh lyuluan không chæ dan toi beinh kinh nghiệm ma con dan toi beinh giao nieu. Bôi le do keim lyuluan, kinh lyuluan nen không hiểu thoch chat lyuluan, chæ thoch cau chöi lyuluan va do noi cũng không thea hiểu nöic ban chat những van nea thoch tien moi nay sinh. Do noi không van dung nöic lyuluan va giai quyet những van nea thoch tien moi nay sinh. Neü cou van dung thì cũng không sai thoch tei không phu hop voi thoch tien.

Tuy nhiên, Hoà Chí Minh cũng luôn nhắc nhöi rang: cou lyuluan roi thì phải ket hop chat chei voi kinh nghiệm thoch tei lien hea voi thoch tien neu không lai ma: phải beinh lyuluan suoi, töc beinh giao nieu. Ngöoi khäng nhö, "Lyuluan cũng nhö cai ten (hoac vien nan). Thoch hanh cũng nhö cai ních nea ban. Cou ten ma không ban, hoac ban lung tung, cũng nhö không cou ten"⁽¹⁰⁾. Do noi khi van dung lyuluan va thoch tien phải xuất phát tö thoch tien, neu không se ma: phải beinh giao nieu. Nhö vay, lyuluan chæ cou y nghia ních

thoch khi nöic van dung va thoch tien, phuic vui thoch tien, nöing vai tro soi nöing, dan nat, chæ nao thoch tien. Nöing thoi, khi van dung lyuluan va thoch tien, phải phu hop va nieu kien thoch tien. Ro rang, thong nat giöa lyuluan va thoch tien öi Hoà Chí Minh phải nöic hiểu la thoch tien - lyuluan, lyuluan - thoch tien luôn hoæ quein, thong nat voi nhau, noi hoi nhau, can nen nhau, tao tien nea cho nhau phát trien.

Hoà Chí Minh không nea lai những taic pham chuyen khai ve soi thong nat giöa lyuluan va thoch tien, không öi ra nhiều bai viet, bai noi, Ngöoi luôn luôn nea cap toi nguyen tac co ban nay bang nhiều cach noi, cach viet, cach dien nat khai nhau nam giúp can bo Nang va quan chung nhan dan de nhöi dea hiểu, dea van dung. Cai cuoc nöi cua Ngöoi la tam göng sang ve viec quan trien nguyen tac thong nat giöa lyuluan va thoch tien. Mot trong những bieuhien sinh nöing aay la trong hoat nöing cach mang Ngöoi luôn luôn sau sai thoch tei gan boi voi co soi gan gui voi nhan dan. Trong khoảng 10 nam, tö 1955 - 1965, Hoà Chí Minh nea thoch hien tren 700 löot ni tham, tiep xuc voi can bo boi noi, công nhân, giao vien, bac só, nöing dan, cai cui phu lao, cai chau thanh, thieu niei nhi nöing, cai non vi boi noi, thanh niei xung phong, cai hop taic xai beinh vien, tröng hoc... Nhö vay, moi nam cou toi hon 70 lan xuong co soi gap göc tiep xuc voi quan chung nhan dan. Nieu nay nüi thay, Hoà Chí Minh gan boi voi quan chung, sau sai voi co soi thoch tei nhö the nao.

Hoà Chí Minh luôn nhắc nhöi can bo Nang vien rang, quan trien tot nguyen tac thong nat giöa lyuluan va thoch tien la gop phan tric tiep ngan göa, khai phuic beinh kinh nghiệm va beinh giao nieu. Nea lam toi nieu nay thì mot mat, phải ra söc hoc tap, nang cao trình nöi lyuluan cũng nhö chuyen moän nghiep vui. Mat khai, phải cou phông phap hoc tap nüing nan, hoc phải ni noi voi hanh, lyuluan phải lien hea voi thoch tei. Neü không, chöa khai phuic nöic beinh kinh nghiệm thì nao ma: phải beinh giao nieu, beinh sach voi Ngöoi chæ roi "Lyuluan rất can thiet, không neu

⁽⁶⁾ Hoà Chí Minh. *Sñd.* t.6, tr. 247.

⁽⁷⁾ Hoà Chí Minh. *Sñd.* t.5, tr. 234.

⁽⁸⁾ Hoà Chí Minh. *Sñd.* t.5, tr. 234 - 235.

⁽⁹⁾ Hoà Chí Minh. *Sñd.* t.6, tr.47.

⁽¹⁰⁾ Hoà Chí Minh. *Sñd.* t.5, tr.235.

caich học tập không nung, sẽ không có kết quả. Do nội trong lúc học tập ly luân, chúng ta cần nhận minh: ly luân phải liên hệ với thốc tế⁽¹¹⁾.

Vấn dụng tờ tường Hoà Chí Minh về sự thống nhất giữa ly luân và thốc tiến, học thì nói với hạnh, nói và làm thì liên với nhau vào trong cuộc sống hôm nay, trước hết, chúng ta phải nghĩ ngay đến vấn đề này, quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước vào trong cuộc sống.

Sau khi có nghị quyết, chính sách, vấn đề nhất ra trước hết là phải đưa ra những nghị quyết, chính sách vào trong cuộc sống xã hội, chúng ta thông nói về việc tổ chức thực hiện nghị quyết và vấn dụng chính sách. Nhìn lại, thấy rằng, nghị quyết, chính sách rất nhiều, nhưng đưa vào trong cuộc sống lại chưa được bao nhiêu. Trong thốc tế có những công dân vì phạm pháp luật mà do hối hận hối hận biết luật rồi nói gì. Vì vậy, vấn đề nhất ra là phải có một hệ thống tổ chức tổ chức xuống về phổ biến, tuyên truyền nghị quyết, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại một số nước, sau khi ban hành luật và chính sách, nhà nước đưa ra một khoản tiền in luật, chính sách, phải không cho tổng gia đình và buổi người chủ gia đình phải có trách nhiệm phổ biến, học tập luật, chính sách rồi cho các gia đình rồi đưa ra tiền, thốc hiện. Dần dần, những cuốn sách luật, chính sách rồi đưa áp trong các gia đình, hình thành "tủ sách gia đình". Có những bài mỗi tháng xuyến mang luật của nhà nước đưa ra giải thích cho con, cháu nghe. Kết quả là con, cháu của gia đình rồi không bị phạm pháp. Rồi lại caich nữa các văn bản pháp quy vào cuộc sống có hiệu quả nhất. Phổ biến nghị quyết, luật, chính sách trên các phương tiện thông tin rồi chúng vào trong các cuộc họp cũng rất quan trọng, những cái quan trọng, thiết thực nhất là các gia đình trong công nông xã hội phải nắm vững nghị quyết, luật, chính sách. Gia đình là tế bào của xã hội, một hình thức có tính chất lịch sử của tổ chức đời sống chung của loài người, giữa nam giới và nữ giới. Hình thức gia đình nếu do những

sở thay đổi của chế độ kinh tế - xã hội, do tính chất của các quan hệ xã hội mới chung quyết định. Vì vậy, vai trò của gia đình trong xã hội là rất quan trọng.

Chức vụ Hoà Chí Minh dạy chúng ta là muốn đưa ra những nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước vào trong cuộc sống xã hội có hiệu quả nhất, phải biết kết hợp giữa chính sách chung với sự chế tạo riêng và phải có sự liên hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Người nói rằng, bất kể việc gì, nếu không có chính sách chung, kêu gọi chung thì không thể nâng lên được toàn thể nhân dân. Song, nếu người lãnh đạo chế tạo chung, làm khắp cả một lúc, mà không tiếp nhận vào một nội dung rồi thốc hạnh cho người, rồi lấy kinh nghiệm rồi cho chế tạo những nội khác, thì không thể biết chính sách của mình đúng hay sai và cũng không thể làm cho nội dung của chính sách rồi đưa ra rồi thiết thực. Người nêu thí dụ, nhớ việc thực hiện nghị quyết, chính sách trong một cơ quan, đơn vị, ngoài những công trình, kế hoạch chung, mỗi cơ quan, đơn vị rồi phải chọn ra một vài bài phải trong cơ quan, đơn vị có tính chất tiêu biểu trong việc vấn dụng, nghị quyết, chính sách rồi đưa ra hình học tập chung trong toàn cơ quan, đơn vị. Nếu thời, phải chọn ra được một số người tiêu biểu rồi đưa ra công học tập chung. Người lãnh đạo phải biết nâng lên anh em vừa làm, vừa rút kinh nghiệm nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc vấn dụng nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước vào trong cuộc sống hàng ngày. Với Người, mỗi cái đều phải rất thiết thực.

Chức vụ Hoà Chí Minh nói rằng, nếu cao vai trò của tập thể lãnh đạo, cần phải phải trách nhiệm là một giải pháp rồi thực hiện nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước. Người đặt vấn đề vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì lẽ một người cho dù tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm rồi đưa ra, cũng chưa xem xét được một hoặc một số mặt của một vấn đề rồi sống. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thấy rồi mặt này, người thấy rồi

⁽¹¹⁾ Hoà Chí Minh. *Sđđ*. t.8, tr.496.

